

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 904 /SGTVT-KHTCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia lai, ngày 08 tháng 5 năm 2019

V/v triển khai Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Gia Lai.

Ngày 26/02/2019, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Giao thông công chính Campuchia đã thay mặt Chính phủ hai nước ký Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Nghị định thư có hiệu lực kể từ ngày 26/5/2019.

Nội dung chủ yếu của Nghị định thư là: Bổ sung đối tượng phương tiện phi thương mại; bổ sung một số cửa khẩu vào thực hiện Hiệp định; cho phép phương tiện vận tải của Bên ký kết kia vào/ra lãnh thổ Nước mình qua bất kỳ cặp cửa khẩu quốc tế giữa hai nước.

(Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia được gửi kèm theo công văn này)

Sở Giao thông vận tải thông báo đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phối hợp tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý ngành, địa phương, ... biết nội dung Nghị định thư sửa đổi như trên; trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đi lại bằng phương tiện phi thương mại giữa hai nước Việt Nam và Campuchia liên hệ bộ phận một cửa Sở GTVT đặt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai – số 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku để được hướng dẫn và cấp giấy phép liên vận cho phương tiện.

Sở Giao thông vận tải rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Các DN KDVT (thực hiện);
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, KHTCVT(H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đoàn Hữu Dũng

**PROTOCOL ON AMENDMENT
TO THE PROTOCOL FOR IMPLEMENTATION OF THE AGREEMENT
BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIET NAM AND THE ROYAL GOVERNMENT OF CAMBODIA
ON ROAD TRANSPORTATION**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Kingdom of Cambodia (hereinafter to as "Contracting Parties"),

REITERATING the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of Cambodia on Road Transportation signed in Ha Noi on the 1st June 1998 (hereinafter to as "Agreement");

REITERATING the Protocol for the implementation of the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of Cambodia on Road Transportation signed in Ha Noi on the 10th October 2005 (hereinafter to as "Protocol 2005");

Have agreed to amend the Protocol 2005 as follows:

Article 1. The Article 8(1) and 8(2) of the Protocol 2005 shall be amended as follows:

- "1. Commercial vehicles shall mean vehicles engaged in transport of goods and/or people for reward.
2. Non-commercial vehicles shall, in conformity to Article 2 of the Agreement, include those as follows:
 - a) Vehicles of bodies/organizations for public service;
 - b) Personal vehicles;
 - c) Vehicles of companies, cooperatives serving their own business and not engaged in transport of goods and/or people for reward.
 - d) Fire fighting vehicles, ambulance, rescue vehicles, and vehicles engaged in humanitarian operation."

2. NTFC of Viet Nam and NTTCC of Cambodia shall meet annually or as necessary in order to ensure the smooth implementation of the Agreement and its Protocols. The meeting shall be held alternatively in Viet Nam and Cambodia. The extraordinary meeting will be held upon request of one Contracting Party, who will be the host of the meeting."

Article 5. This Protocol shall form an integral part of the Agreement and the Protocol 2005.

Article 6. This Protocol shall enter into force three months following its signing by both Contracting Parties, and shall be effective until the expiry of the Agreement.

In witness whereof, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this amended Protocol.

Done in Phnom Penh on 26 February 2019 in duplicate in English language.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**



**H.E Nguyen Van The
Minister
Ministry of Transport**

**FOR THE GOVERNMENT OF THE
KINGDOM OF CAMBODIA**



**H.E Tauch Chankosal
Acting Minister
Ministry of Public Works and Transport**

**Annex A2. List of other border crossing points between Cambodia – Viet Nam
subject to upgrade to International Border Crossing Points
by both Governments**

Cambodia	Viet Nam
Entry/Exit Point (Province) and Associated Road	Entry/Exit Point (Province) and Associated Road
1. Nam Lea (Mondulhiri (Bilateral)), PR3764	1. Dak Peur (Dak Nong), PR24
2. Lapakhe (Mondulhiri (Bilateral)), PR3762A	2. Hoang Dieu (Binh Phuoc), PR759B
3. Somrong (Svay Rieng (Regional/Local)), PR314D	3. My Quy Tay (Long An), PR838
4. Chrey Thum (Kandal), NR21 (FYI: Currently only Inland Waterway)	4. Khanh Binh (An Giang), NH91C
5. Kampong Krosaing (Takeo (Bilateral)) (FYI: Currently only Inland Waterway)	5. Vinh Hoi Dong (An Giang), PR957
6. Ton Hon (Kampot (Bilateral)), PR117	6. Giang Thanh (Kien Giang), PR970B
7. Tonle Cham (Tboung Khmum (Bilateral)), NR8	7. Loc Thinh (Binh Phuoc), PR754
8. Dar (Tboung Khmum (Bilateral)), NR7	8. Chang Riec (Tay Ninh), NH22B
9. Kaom Samnor (Kandal), NR14 (FYI: Currently only Inland Waterway)	9. Vinh Xuong (An Giang), PR952
10. Koh Roka (Prey Veng), PR310	10. Thuong Phuoc (Dong Thap), PR841

**NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ VIỆC SỬA ĐỔI
NGHỊ ĐỊNH THƯ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA CAMPUCHIA VỀ VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ**

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia (sau đây gọi tắt là "hai Bên ký kết");

Căn cứ Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 01 tháng 6 năm 1998 tại Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Hiệp định");

Căn cứ Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về thực hiện Hiệp định ký ngày 10 tháng 10 năm 2005 (sau đây gọi tắt là "Nghị định thư 2005");

Thông nhất sửa đổi Nghị định thư 2005 như sau:

Điều 1. Khoản 1 và khoản 2 Điều 8 của Nghị định thư 2005 được sửa đổi thành:

"1. Phương tiện thương mại là những phương tiện tham gia vận chuyển người và/hoặc hàng hoá có thu tiền.

2. Phương tiện phi thương mại, phù hợp với Điều 2 của Hiệp định, gồm các loại như sau:

- a) Phương tiện của các cơ quan, tổ chức đi công vụ;
- b) Phương tiện cá nhân;
- c) Phương tiện của các doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/hợp tác xã đó và không tham gia vận chuyển người và/hoặc hàng hóa có thu tiền;
- d) Phương tiện cứu hỏa, Phương tiện cứu thương, Phương tiện cứu hộ, Phương tiện thực hiện sứ mệnh nhân đạo."

tổ chức luận phiên tại Việt Nam và Campuchia. Hội nghị bất thường sẽ được tổ chức theo yêu cầu của một Bên ký kết và Bên ký kết đó sẽ là nước chủ nhà của Hội nghị.

Điều 5. Nghị định thư này là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định và Nghị định thư 2005.

Điều 6. Nghị định thư này có hiệu lực sau ba tháng kể từ ngày ký kết giữa hai Bên, và có cùng thời gian hiệu lực với Hiệp định.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền hợp pháp của mỗi Bên ký kết đã ký Nghị định thư sửa đổi này.

Ký tại ngày 26 tháng 02 năm 2007 thành 02 bản gốc bằng tiếng Anh, cả hai văn bản có giá trị pháp lý như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
HOÀNG GIA CAMPUCHIA**

NGUYỄN VĂN THỂ
Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải

Taech Chanhsol
Quyền Bộ trưởng
Bộ Giao thông công chính

**Phụ lục A2. Danh sách các cặp cửa khẩu khác giữa Việt Nam và Campuchia
dự kiến được nâng cấp lên thành cửa khẩu quốc tế bởi Chính phủ hai nước**

Campuchia	Việt Nam
Cửa khẩu (Tỉnh/thành phố) và tuyến đường liên kết	Cửa khẩu (Tỉnh/thành phố) và tuyến đường liên kết
1. Nam Lea (Mondulkiri (Song phươg)), Tỉnh lộ 3764	1. Đăk Peur (Đăk Nông), Tỉnh lộ 24
2. Lapakhe (Mondulkiri (Song phươg)), Tỉnh lộ 3762A	2. Hoàng Diệu (Bình Phước), Tỉnh lộ 759B
3. Somrong (Svay Rieng (Khu vực/Đĩa phươg)), Tỉnh lộ 314D	3. Mỹ Quý Tây (Long An), Tỉnh lộ 838
4. Chrey Thum (Kandal), Quốc lộ 21 (Hiện chỉ có đường thủy nội địa)	4. Khánh Bình (An Giang), Quốc lộ 91C
5. Kampong Krosaing (Takeo (Song phươg)) (Hiện chỉ có đường thủy nội địa)	5. Vĩnh Hội Đông (An Giang), Tỉnh lộ 957
6. Ton Hon (Kampot (Song phươg)), Tỉnh lộ 117	6. Giang Thành (Kiên Giang), Tỉnh lộ 970B
7. Tonle Cham (Tboung Khmum (Song phươg)), Quốc lộ 8	7. Lộc Thịnh (Bình Phước), Tỉnh lộ 754
8. Dar (Tboung Khmum (Song phươg)), Quốc lộ 7	8. Chàng Riệc (Tây Ninh), Quốc lộ 22B
9. Kaom Samnor (Kandal), Quốc lộ 14 (Hiện chỉ có đường thủy nội địa)	9. Vĩnh Xương (An Giang), Tỉnh lộ 952
10. Koh Roka (Prey Veng), Tỉnh lộ 310	10. Thường Phước (Đồng Tháp), Tỉnh lộ 841